TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 530/2021/ HNGĐ-ST
Ngày 09-7-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Trần Duyên Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông.

2. Ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trâm là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Kiều L, cư trú tại: Xóm X, thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hồ Quốc N, cư trú tại: Tổ Y, khu vực Z phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Kiều L trình bày:

Chị và anh Hồ Quốc N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q vào ngày 22-3-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh N

thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm tới vợ con, vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu ly hôn anh N để ổn định cuộc sống.

Vợ chồng chị có 02 con chung là Hồ Ngọc S (sinh ngày 12-11-2012), Hồ Trương Thùy C (sinh ngày 04-04-2014), sức khỏe các cháu bình thường, hiện đang ở cùng với chị. Nếu ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi cháu S và cháu C; chị yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị đang làm công nhân công ty gỗ, thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng/tháng; còn anh N là thợ hồ, thu nhập bao nhiêu thì chị không biết. Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hồ Quốc N đã được Tòa án tống đạt thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, không cung cấp lời khai và chứng cứ.

* Ý kiến của cháu Hồ Ngọc S và cháu Hồ Trương Thùy C: Nếu cha mẹ của cháu ly hôn thì nguyện vọng của các cháu là muốn ở với mẹ vì mẹ gần gũi, yêu thương và chăm sóc các cháu nhiều hơn.

* Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Trương Kiều L được ly hôn với anh Hồ Quốc N; giao 02 con chung là Hồ Ngọc S và cháu Hồ Trương Thùy C cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Trương Kiều L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con. Cho nên, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý và đưa ra xét xử vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, chị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh N tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Cho nên, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị L và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q vào ngày 22-3-2013, nên hôn nhân giữa chị L và anh N là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị L và anh N đã nảy sinh mâu thuẫn đến mức không thể sống chung và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh N để hòa giải nhưng anh N không đến Tòa, có ý thức bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân của mình. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa chấp nhận cho giữa chị L và anh N được ly hôn.

[4] Chị L và anh N có 02 con chung là Hồ Ngọc S (sinh ngày 12-11-2012) và Hồ Trương Thùy C (sinh ngày 04-04-2014). Xét thấy chị L hiện tại có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định; các con chung đã sống với chị L từ lâu nay, tình cảm mẹ con đã gắn bó và các cháu cũng có nguyện vọng muốn tiếp tục ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn; điều kiện của anh N làm thợ hồ, thu nhập không ổn định. Cho nên, theo các Điều 58, 81, 82, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con, Tòa chấp nhận giao cháu S và cháu C cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7-2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, do các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh N phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Kiều L và anh Hồ Quốc N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hồ Ngọc S (sinh ngày 12-11-2012) và cháu Hồ Trương Thùy C (sinh ngày 04-04-2014) cho chị Trương Kiều L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Hồ Quốc N có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu S và cháu C mỗi tháng là 2.000.000 đồng, kể từ tháng 7-2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Chị Trương Kiều L phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002263 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3.2. Anh Hồ Quốc N phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường N, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trần Duyên Anh